TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 25-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Tú Giang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Thị H, sinh năm: 1947, tại An Giang.

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mất sức lao động; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T, sinh năm 1919 (chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1920 (chết); bị cáo có chồng là Võ Hoàng L, sinh năm 1952 (chết).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang.

Bị hại: Ông Trương Văn R, sinh năm: 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Võ Hoàng D, sinh năm: 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1/- Ông Trương Văn P, sinh năm: 1946 (có mặt).

2/- Bà Dương Thị T, sinh năm: 1950 (có mặt).

3/- Bà Trương Thị Đ, sinh năm: 1985 (có mặt).

Cùng cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

4/- Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

5/- Ông Dương Văn P, sinh năm: 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 18 tháng 4 năm 2018, Trương Văn R, Dương Văn P, Trương Văn P, Dương Thị T, Nguyễn Thị Hồng H, Trương Thị Đ cùng đi đến phần đất của gia đình ông P thuộc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang để dọn dẹp chuẩn bị xây nhà. Trong lúc dọn dẹp, R phát hiện 01 trụ đá cắm ranh đất sát vách sau nền nhà của Lê Thị H. R cho rằng trụ đá cắm lấn sang phần đất của gia đình mình nên cùng với P dùng búa đập trụ đá. Lúc này, H thấy R và P đang đập trụ đá nên H lấy 01 khúc tre khô dài khoảng 1,4m đánh P, P đưa tay trái lên đỡ thì cây bị gãy ra làm hai. H vào nhà lấy 01 cây dao bằng kim loại dài 28cm, lưỡi dao dài 16cm, có một bề lưỡi và một bề sóng, bề rộng lưỡi dao 08cm, cán dao dài 12cm. H cầm dao bằng tay phải đến chỗ R đang đập trụ đá và nói "Sao mày đập trụ đá của tao" rồi chém từ trên xuống trúng vào đầu của R một nhát thì R nắm cổ tay cầm dao của H kéo làm H té từ trên nền nhà của H xuống đất. R được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện C và Bệnh viện đa khoa trung trung tâm tỉnh A để điều trị. Đến ngày 23 tháng 4 năm 2018, R xuất viện với vết thương đầu 08cm đã khâu khô (theo giấy Chứng nhận thương tích số 138/18/CNKHTH ngày 18/4/2018 của Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh A).

Ngày 20/6/2018, H bị khởi tố điều tra.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/18/TgT ngày 22/5/2018 của Trung Tâm Pháp Y thuộc Sở Y Tế tỉnh A, kết luận: Ông Trương Văn R, sinh năm 1983: Sẹo đính trái kích thước 2,2 x 0,2 cm, với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

Tang vật chứng thu được trong vụ án, gồm:

Một cây dao bằng kim loại dài 28cm, cán dao dài 12cm, lưỡi dao dài 16cm; một nón kết màu xám có nhiều vết màu nâu sẫm, bị rách 1,5cm; hai đoạn gỗ khô, mỗi đoạn dài 70cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Văn R yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thuốc, tiền ngày công lao động, tổng cộng 6.843.000đ (sáu triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định pháp y về thương tích.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSCT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang quyết định truy tố để xét xử bị cáo H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình năm sự năm 2015) đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình năm sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H với mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án, về tội "Cố ý gây thương tích" và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 3.543.000 đồng (ba triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức thấp nhất Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận. Vào ngày 18 tháng 4 năm 2018, do thấy R và P dùng búa đập trụ đá cấm ranh đất giữa nhà bị cáo và đất của ông P nên bị cáo lấy 01 khúc tre khô dài khoảng 1,4m đánh P, P đưa tay trái lên đỡ thì cây bị gãy ra làm hai. Bị cáo vào nhà lấy 01 cây dao bằng kim loại dài 28cm,

lưỡi dao dài 16cm, có một bề lưỡi và một bề sóng, bề rộng lưỡi dao 08cm, cán dao dài 12cm. Bị cáo cầm dao bằng tay phải đến chỗ R đang đập trụ đá và nói "Sao mày đập trụ đá của tao" rồi chém từ trên xuống trúng vào đầu của R một nhát thì R nắm cổ tay cầm dao của bị cáo kéo làm bị cáo té từ trên nền nhà của bị cáo xuống đất.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và còn phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/18/TgT ngày 22/5/2018 của Trung Tâm Pháp Y thuộc Sở Y Tế tỉnh A, kết luận: Trương Văn R, sinh năm 1983: Sẹo đính trái kích thước 2,2 x 0,2 cm, với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình đã thực hiện hành vi cầm dao bằng tay phải rồi chém từ trên xuống trúng vào đầu của ông R một nhát gây thương tích với tỉ lệ là 02% (hai phần trăm). Hành vi của H đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình năm sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo cáo trạng Viện kiểm sát quyết định truy tố bị cáo để xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi trái pháp luật đã gây ra.

[4] Xét tính nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Tính mạng, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình tình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, tại phiên tòa hôm nay bị cáo H không thấy được việc dùng dao chém anh R là sai mà cho rằng do lỗi của anh R đập trụ đá nên bị cáo mới chém anh R. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Tuy nhiên xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội, bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa gia đình của bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và xét

thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Biện pháp tư pháp: Theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSCT-HS ngày 11/9/2018 gồm: 01 cây dao bằng kim loại dài 28cm, cán dao dài 12cm, lưỡi dao dài 16cm, hai đoạn gỗ khô, mỗi đoạn dài 70cm. Đây là những công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy. Đối với một nón kết màu xám có nhiều vết màu nâu sẫm, bị rách 1,5cm, không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại ông Trương Văn R chỉ yêu cầu bị cáo H bồi thường cho ông chi phí điều trị bệnh và tiền taxi chuyển viện, tổng cộng 3.543.000 đồng, rút lại yêu cầu đối với yêu cầu bồi thường ngày công lao động. Tại phiên tòa ông Võ Hoàng D là con trai của bị cáo H xin xem xét giảm nhẹ cho mẹ và tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo H số tiền 3.543.000 đồng được ông R đồng ý. Do đó, nghĩ nên công nhận sự tự nguyện của ông D là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Song bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí. Do đó, nghĩ nên áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2018).

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại dài 28cm, cán dao dài 12cm, lưỡi dao dài 16cm, hai đoạn gỗ khô, mỗi đoạn dài 70cm, một nón kết màu xám có nhiều vết màu nâu sẫm, bị rách 1,5cm (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSCT-HS ngày 11/9/2018).

Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự và Điều 246 bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự tự nguyện của anh Võ Hoàng D bồi thường cho ông Trương Văn R số tiền là 3.543.000đ (ba triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12,điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo H.

Bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Thị H)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Hoa

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện C, tỉnh AG;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh AG;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang;
- Cơ quan THAHS Công an huyện C, tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.